TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS - ST
Ngày 18 - 02 - 2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Quốc Thới**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm**

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Ngọc G** – sinh năm 1981 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 02, Block 3, đường NT, k 4, p 9, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Chiến H** – sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số N10/38, đường TĐT, k 8, p 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp LC, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà: **Cao Mộng T** - sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số N10 - 36, K8, Đ2, đường TĐT, p 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Phan Thị Ngọc G** trình bày: Ngày 30 tháng 10 năm 2016 ông Nguyễn Chiến H có đến gặp bà vay số tiền là 70.000.000 đồng, việc vay tiền ông H có viết biên nhận nợ cho bà. Theo ông H trình bày lý do vay tiền là gia đình ông muốn mở rộng kinh doanh, nhưng còn thiếu vốn và ông H hẹn trong vòng 02 tháng sẽ hoàn trả lại vốn

cho bà. Tuy nhiên sau đó ông H không thực hiện trả lại tiền vốn cho bà và cũng không thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận, sau đó ông H có viết giấy cam kết trả nợ vào ngày 01 tháng 9 năm 2018. Tuy nhiên sau khi viết giấy cam kết trả nợ thì ông H xin nghĩ việc và cắt đứt liên lạc với bà, bà có đến nhà gặp vợ ông H để yêu cầu giải quyết số tiền nêu trên thì bà Cao Mộng T là vợ ông H xác định bà T và ông H đã ly thân với nhau. Đồng thời ông H cũng không có đưa số tiền này cho bà T, nên bà T không đồng ý trả số tiền cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết buộc ông Nguyễn Chiến H phải trả cho bà tiền vốn là 70.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với ông Nguyễn Chiến H đã được thông báo thụ lý vụ án và đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc G. Mặt khác ông Nguyễn Chiến H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại bản tường trình ngày 11 tháng 10 năm 2019 bà Cao Mộng T xác định bà và ông H đã sống ly thân với nhau từ năm 2016, khi ông H vay tiền của bà Giào bà không biết và không có liên quan đến khoản tiền này. Do đó bà không có nghĩa vụ cùng với ông H trả số tiền theo yêu cầu của bà Giào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là tranh chấp " *hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Bộ luật dân sự.

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết theo đơn khởi kiện của bà Giào, nhưng bà Cao Mộng T là vợ của ông Nguyễn Chiến H xác định địa chỉ bà Giào cung cấp không chính xác. Do đó bà Giào đã tự mình xác định nơi cư trú chính xác của ông H và có xác nhận của chính quyền địa phương. Cụ thể là ông Nguyễn Chiến H hiện tại có địa chỉ cư trú tại Ấp LC, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Nên bà Giào đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định.

Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Giào xác định bà chỉ yêu cầu ông H phải trả tiền vay cả vốn và lãi cho bà theo quy định của pháp luật là 20%/năm kể từ ngày 30 tháng 10 năm

2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với bà Cao Mộng T bà không có yêu cầu bà T cùng với ông H trả nợ cho bà.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án như sau: Giao dịch giữa các đương sự là có xảy ra trên thực tế. Ông Nguyễn Chiến H có ký tên tại biên nhận ngày 30 tháng 10 năm 2016 và giấy cam kết trả nợ ngày 01 tháng 9 năm 2018 dương lịch. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sự việc ông Nguyễn Chiến H cam kết trả nợ cho bà Phan Thị Ngọc G là có xảy ra trên thực tế, nhưng ông không thực hiện theo cam kết. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Phan Thị Ngọc G đối với ông Nguyễn Chiến H là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Chiến H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Giào số tiền vốn là 70.000.000 đồng và số tiền lãi được tính theo quy định của pháp luật là 20%/năm. Tại hồ sơ thể hiện ông H vay tiền của bà Giào vào ngày 30 tháng 10 năm 2016 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 năm 03 tháng 18 ngày. Như vậy ông H phải trả cho bà Giào số tiền lãi là 42.420.000 đồng. Tổng cộng ông H phải trả cho bà Giào số tiền vốn và lãi là 70.000.000 đồng + 42.420.000 đồng = 112.420.000 đồng.

Đối với số tiền kể từ ngày bà Phan Thị Ngọc G có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Chiến H không thi hành xong thì ông Nguyễn Chiến H còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí ông Nguyễn Chiến H phải chịu theo quy định của pháp luật. Như vậy ông Nguyễn Chiến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 112.420.000 đồng x 5% = 5.621.000 đồng.

Bà Phan Thị Ngọc G không phải chịu án phí. Bà Phan Thị Ngọc G được nhận lại 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000849 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị Ngọc G đối với ông Nguyễn Chiến H. Buộc ông Nguyễn Chiến H phải trả cho bà Phan Thị Ngọc G số tiền là 112.420.000 đồng.

Đối với số tiền kể từ ngày bà Phan Thị Ngọc G có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Chiến H không thi hành xong thì ông Nguyễn Chiến H còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Buộc ông Nguyễn Chiến H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.621.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Phan Thị Ngọc G không phải chịu án phí. Bà Phan Thị Ngọc G được nhận lại 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000849 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Chiến H, bà Cao Mộng T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết